

Số: 1151/QĐ-UBND

Quan Triều, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
giai đoạn 2026-2030 phường Quan Triều**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUAN TRIỀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Quan Triều về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 phường Quan Triều;

Xét Tờ trình số 618/TTr-KTHT&ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 phường Quan Triều.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 cho các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc phường Quan Triều, cụ thể như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Căn cứ nội dung của Quyết định này, Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch, phương án triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị phụ trách ngành, lĩnh vực thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị có liên quan để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc phường thực hiện tham mưu, tổng hợp báo cáo giữa kỳ, cuối kỳ về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030

và báo cáo định kỳ kế hoạch hàng năm đảm bảo tiến độ, chất lượng để báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính, Thống kê tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng Thuế cơ sở 1, Thủ trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND phường (b/c);
- Lãnh đạo UBND phường (b/c);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Thành Trung



Phụ lục I

**CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2026-2030 PHƯỜNG QUAN TRIỀU**

*(Kèm theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 31/12/2025
của UBND phường Quan Triều)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá, tham mưu triển khai thực hiện
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ			
1	Chỉ tiêu về thu ngân sách			
-	Thu nội địa giai đoạn 2026-2030	Triệu đồng	2.725.490	- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phụ trách khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất - Thuế cơ sở 1 phụ trách các khoản thu thuế phí, lệ phí khác
-	Thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết giai đoạn 2026-2030	Triệu đồng	825.490	
-	Thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2026-2030	Triệu đồng	1.900.000	
-	Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước <i>(không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết, thuế tối thiểu toàn cầu)</i> giai đoạn 2026-2030	%	13,5	
2	Chỉ tiêu về nông nghiệp			
-	Sản lượng lương thực có hạt đến năm 2030	Tấn	4.230	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
-	Sản lượng chè búp tươi đến năm 2030	Tấn	1.150	
-	Sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng đến năm 2030	Tấn	4.570	
II	CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI			
3	Tỷ lệ thất nghiệp đến năm 2030	%	< 3	Phòng Văn hóa - Xã Hội
4	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030	%	100	Phòng Văn hóa - Xã Hội
5	Chỉ tiêu về giáo dục, đào tạo			
-	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030	%	81,82	Phòng Văn hóa - Xã Hội
-	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đến năm 2030	%	20	
6	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo <i>(theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030)</i>	%	0,1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
7	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại thành thị	%	65	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
8	Chỉ tiêu về văn hóa			
-	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	98	Phòng Văn hóa - Xã Hội
-	Tỷ lệ tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	%	>98	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá, tham mưu triển khai thực hiện
-	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	100	
9	Chỉ tiêu về khoa học, công nghệ			
-	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	%	100	Phòng Văn hóa - Xã Hội
-	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng	%	100	
-	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập tốc độ trên 1Gb/s	%	100	
-	Tỷ lệ dân số phủ sóng mạng băng rộng di động 5G	%	100	
III	CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG			
10	Chỉ tiêu về xử lý rác thải			
-	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	Phòng Văn hóa - Xã Hội
-	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định	%	95	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
11	Chỉ tiêu về xử lý nước thải			
-	Tỷ lệ công suất vận hành trạm XLNT trên tổng công suất theo quy hoạch đô thị	%	40	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
-	Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt yêu cầu theo loại đô thị tương ứng	%	70	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
12	Tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh	%	41	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
IV	CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH			
13	Chỉ tiêu về quốc phòng			
-	Tỷ lệ lực lượng dân quân, tự vệ so với dân số	%	1,71	Ban Chỉ huy quân sự phường
-	Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định	%	27,88	Ban Chỉ huy quân sự phường
-	Thực hiện chỉ tiêu giao quân	%	100	Ban Chỉ huy quân sự phường
14	Chỉ tiêu về an ninh, trật tự an toàn xã hội			
-	Quản lý người nghiện ma túy có mặt trên địa bàn	%	100	Công an phường

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030



1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về công nghiệp

- Tập trung đôn đốc, hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn. Tăng cường thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào các cụm công nghiệp; phấn đấu gia tăng tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp đến năm 2030 đạt trên 65%; tập trung thu hút các ngành công nghiệp có lợi thế như may mặc; công nghiệp điện - điện tử - cơ khí; khai thác và chế biến khoáng sản; chế biến nông sản,...

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, trọng tâm là thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, xây dựng thương hiệu, mở rộng liên kết sản xuất.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; đẩy mạnh công tác khuyến công, hỗ trợ sản xuất để phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp.

1.2. Về nông nghiệp, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số, gắn với du lịch nông nghiệp sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng. Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo hướng tăng cường liên kết, gắn kết nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ. Xây dựng và phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của phường; tăng cường quản bá, hợp tác liên kết chặt chẽ giữa các khâu sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với truy xuất nguồn gốc. Tiếp tục đẩy mạnh chăn nuôi trang trại quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-TU ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030; Đề án phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030; Đề án tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030;...

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên; tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, tập trung kiểm soát công tác bảo vệ môi trường tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao.

1.3. Về thương mại, dịch vụ

- Tập trung phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ trên địa bàn, trong đó trọng tâm là các ngành dịch vụ: Bán buôn bán lẻ, dịch vụ vận tải, logistics, dịch vụ du lịch,... Kết hợp hài hòa giữa phát triển các loại hình thương mại truyền thống gắn với thương mại điện tử. Phát huy lợi thế về vị trí địa lý, kết nối giao thông của địa phương để phát triển một số trung tâm logistics liên vùng, liên tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác khuyến công, xúc tiến thương mại; phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa; triển khai ứng dụng hiệu quả mô hình quản lý các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng điện tử, các hoạt động giao dịch thương mại thông qua các trang sàn thương mại điện tử.

- Thúc đẩy hình thành các mô hình hình du lịch sinh thái trên địa bàn gắn với cảnh quan dọc sông Cầu; liên kết với các khu, điểm du lịch và di tích văn hóa, lịch sử của tỉnh để hình thành các tuyến du lịch. Thực hiện tốt công tác quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch của địa phương đến các nhà đầu tư có năng lực và du khách trong và ngoài tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa lịch sử và các lễ hội truyền thống. Tổ chức các sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao mang đặc trưng của địa phương. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển du lịch.

1.4. Về khoa học và công nghệ

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tăng cường tuyên truyền, vận động doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất; phát triển các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng lớn.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng viễn thông đồng bộ, hiện đại, bảo đảm nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hoàn thiện hạ tầng kết nối băng rộng, phủ sóng 5G, mở rộng mạng cáp quang.

1.5. Thu hút đầu tư và phát triển kết cấu hạ tầng

- Tập trung huy động nguồn vốn đầu tư phát triển theo đa dạng các loại hình: đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) phù hợp với tính chất, quy mô, nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, trong đó ưu tiên các công trình quy mô lớn, có tác động lan tỏa, gắn kết chặt chẽ với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện tốt công tác giải ngân vốn đầu tư công; phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công hằng năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành có giá trị gia tăng lớn, sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành trong công tác báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền lựa chọn các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm để triển khai hiệu quả các dự án đầu tư ngoài ngân sách, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn.

- Tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ các dự án đầu tư trên địa bàn; trong đó có các dự án trọng điểm như dự án chống ngập khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên; dự án cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới; Khu đô thị Nam Sông Cầu; Khu đô thị Bắc Đại học Thái Nguyên;... Kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án.

- Khẩn trương xây dựng các khu tái định cư, khu đô thị phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng quy mô lớn của tỉnh, của phường và nhu cầu của người dân, tạo nguồn thu ngân sách nhà nước. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, liên kết chặt chẽ với các tuyến giao thông lớn của vùng, của tỉnh, kết nối các cụm công nghiệp, khu đô thị, thương mại dịch vụ trên địa bàn; nâng cấp, mở rộng các tuyến đường liên phường xã, liên tổ dân phố. Quan tâm đầu tư nâng cấp các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, phấn đấu 100% số trường đạt chuẩn quốc gia, 20% số trường đạt chuẩn mức độ 2; phù hợp với lộ trình đánh giá trường chuẩn quốc gia. Hạ ngầm hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại một số tuyến đường chính; nâng cấp, chỉnh trang diện mạo đô thị.

1.6. Quản lý thu chi ngân sách nhà nước

- Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế; thực hiện tốt công tác chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các khoản thu ngân sách, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn phường nhằm bảo đảm hoàn thành, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách được giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; ưu tiên dành nguồn lực cho chi đầu tư phát triển và các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

1.7. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị

- Đẩy nhanh tiến độ lập và triển khai thực hiện các quy hoạch đô thị theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, tạo cơ sở để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về xây dựng, quy hoạch và triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, quy hoạch để cải thiện diện mạo đô thị và hình thành nếp sống văn minh đô thị. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị trên địa bàn.

2. Về văn hóa - xã hội; chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; công tác dân tộc, tôn giáo

2.1. Về giáo dục và đào tạo

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Xây dựng môi trường giáo dục nề nếp, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; gắn kết giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội. Thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, tăng cường phổ cập giáo dục, trong đó tập trung thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô trường, lớp, học sinh một cách hợp lý, thu gọn lại các điểm trường lẻ.

- Quan tâm đầu tư nguồn lực cải thiện chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường học trên địa bàn; phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia theo lộ trình kế hoạch. Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với giáo dục và đào tạo. Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên bảo đảm quy định về định mức số lượng, chuẩn giáo viên đối với các cấp học.

2.2. Về văn hóa, thể thao và du lịch

- Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá, thể thao, kỹ

niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của địa phương. Tăng cường thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, kết quả kinh tế - xã hội để góp phần củng cố niềm tin và tạo đồng thuận xã hội.

- Nâng cao chất lượng xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” chú trọng xây dựng nếp sống văn minh, gắn với giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh trên địa bàn. Tập trung xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao.

2.3. Về y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư và phát triển hệ thống y tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính kết hợp với tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế hướng tới mục tiêu phấn đấu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh, nhất là dịch bệnh theo mùa và chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh kịp thời, hiệu quả.

2.4. Về an sinh xã hội, dân tộc và tôn giáo

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi cho người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Thực hiện các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội theo chuẩn mới. Tăng cường công tác cai nghiện ma tuý và quản lý người nghiện sau cai; quản lý 100% người nghiện có mặt trên địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin thị trường lao động, thu thập thông tin người lao động trên địa bàn để tổ chức tư vấn, giới thiệu, cung ứng việc làm cho người lao động. Tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác an toàn vệ sinh lao động đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, các đơn vị, doanh nghiệp, các công trình xây dựng trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật. Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của Nhân dân; phát huy các giá trị tích cực đạo đức, giá trị nhân văn của tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý về đất đai của các cơ sở thờ tự, tôn giáo trên địa bàn.

2.5. Về công tác nội vụ, cải cách hành chính

- Tổ chức và thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị và tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả đề án vị trí việc làm tại các đơn vị theo quy định. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức đúng trình độ, chuyên môn theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính phường Quan Triều; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thực thi công vụ. Thực hiện các giải pháp phân đấu xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh của Sở, ngành, địa phương (DCCI) phường Quan Triều nằm trong nhóm địa phương dẫn đầu của tỉnh. Tổ chức hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc phường.

3. Về công tác nội chính

3.1. Về quốc phòng, an ninh

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Thực hiện công tác giáo dục quốc phòng, an ninh, công tác huấn luyện cho các đối tượng theo quy định. Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực, trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc địa bàn, sẵn sàng xử trí tốt các tình huống. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện công tác tuyển chọn, xét duyệt và gọi công dân nhập ngũ theo quy định, đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao. Tổ chức thực hiện diễn tập khu vực phòng thủ phường Quan Triều theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, có chất lượng cao, đảm bảo tỷ lệ theo Đề án xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ giai đoạn 2026 - 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch phòng thủ dân sự, phương án xử trí tình huống an ninh phi truyền thống. Nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành trong ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cháy rừng, sạt lở, sự cố môi trường.

- Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; chủ động công tác phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, duy trì đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, thực hiện nghiêm Luật phòng cháy, chữa cháy.

3.2. Công tác tư pháp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Nâng cao hiệu quả công tác tư pháp trên các lĩnh vực, trọng tâm là công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chứng thực, quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn.